TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 9 - 2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Huyền.

2. Ông Nguyễn Vạn Thế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nhựt Hồ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Huy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo ết"quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 230/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2024 và ết"quyết định hoãn phiên toà số: 175/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1986; Địa chỉ: số C, ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Hoàng T, sinh năm 1978; Địa chỉ: số C, ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 28/6/2024 nguyên đơn Trần Thị Thu H trình bày: Chị H và anh T sống chung với nhau vào năm 2003 đến năm 2008 thì đăng ký kết hôn và được UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 25/3/2008. Sau kết hôn, chị H và anh T sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T cờ bạc nợ nần, vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên vợ chồng luôn sống trong cảnh bất hoà không mang lại hạnh phúc cho nhau, vợ chồng thật sự ly thân từ tháng 06/2024 đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, nên chị H yêu cầu được ly hôn anh T. Quá trình sống chung chị H và anh T có 02 con chung tên Phạm Thị H1, sinh năm 2004 và Phạm Hoài Đ, sinh ngày 14/6/2008, hiện cháu Đ đang sống với chị

H và anh T, chị H yêu cầu nuôi cháu Đ không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Đối với Phạm Thị H1 đã trưởng thành và có cuộc sống riêng nên chị H không yêu cầu Toà án giải quyết. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn Phạm Hoàng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên họp và các phiên hòa giải, cũng như không có văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thu H.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật, bị đơn trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

+ Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Thu H với anh Phạm Hoàng T. Giao con chung tên Phạm Hoài Đ, sinh ngày 14/6/2008 cho chị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Riêng Phạm Thị H1, sinh năm 2004 đã trưởng thành nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung chị H không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Lấp Vò nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Thu H yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Hoàng T, yêu cầu được nuôi con chung tên Phạm Hoài Đ, sinh ngày 14/6/2008, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, ngoài ra không có yêu cầu gì khác nên quan hệ tranh chấp được xác định là ôn, tranh chấp "Lyvề nuôi con khi ly hôn". Bị đơn Phạm Hoàng T có hộ khẩu và cư trú tại huyện L, tỉnh Đồng Tháp do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Toà án đã triệu tập hợp lệ Phạm Hoàng T đến phiên toà lần thứ hai nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào Điều

227 và Điều 228 Bộ luật ố"Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Phạm Hoàng T.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H và anh Phạm Hoàng T kết hôn với nhau vào năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp cấp ấy"Giấy chứng nhận kết hôn số 37/2008 ngày 25/3/2008 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Chị H trình bày sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T cờ bạc nợ nần, vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên vợ chồng luôn sống trong cảnh bất hoà không mang lại hạnh phúc cho nhau. Xét thấy, tình cảm của vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh T. Trong quá trình giải quyết vụ án anh T không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị H và cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị H. Như vậy, việc vắng mặt của anh T được xem là từ bỏ quyền trình bày của mình và bỏ mặc cuộc hôn nhân này.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Thu H đối với anh Phạm Hoàng T.

[2.2] Về con chung: Chị Trần Thị Thu H và anh Phạm Hoàng T có 02 con chung tên Phạm Thị H1, sinh năm 2004 và Phạm Hoài Đ, sinh ngày 14/6/2008. Theo chị H trình bày hiện cháu Đ đang sống chung với chị H và T, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Đ, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Riêng Phạm Thị H1, sinh năm 2004 đã trưởng thành nên chị H không yêu cầu Toà án giải quyết. Còn anh T không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với việc nuôi con chung. Xét thấy cháu Đ có văn bản ý kiến yêu cầu được sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn, không yêu cầu cha cấp dưỡng. Do đó, để ổn định cuộc sống cho con chung. Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Phạm Hoài Đ, sinh ngày 14/6/2008 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Riêng Phạm Thị H1, sinh năm 2004 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, còn anh T không có văn bản trình bày ý kiến của mình về cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung của vợ chồng. Do đó, Tòa án không xem xét giải quyết về tài sản chung của vợ chồng chị H và anh T trong vụ kiện này.

[2.5] Về nợ chung: Chị H trình bày vợ chồng không có nợ ai nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.6] Xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp pháp luật như đã nhận định ở các phần trên nên chấp nhận.

[2.7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Thu H phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hônn và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật ố"Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của ị"nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban ờng"Thường vụ Quốc ội"hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Thu H được ly hôn với anh Phạm Hoàng T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phạm Hoài Đ, sinh ngày 14/6/2008 cho chị Trần Thị Thu H được trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

5. Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thị Thu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai số 0007546 ngày 04 tháng 7 năm 2024 của C ục thi"cục thi hành án dân sự huyện L.

7. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Thu H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Phạm Hoàng Thanh vắng M tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã Đ, huyện L (biết);
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Nhựt Minh